

THÁI THUỢNG CẢM ỨNG THIÊN

Tập 167

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Địa điểm: Tịnh tông Học hội Singapore

Thời gian: Năm 2000

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lư

Chư vị đồng học, chào mọi người! Chiều ngày hôm qua chúng tôi từ Toowoomba về lại nơi đây, đã nhận được bản fax của Tịnh tông Học hội Hoa Tạng - Đài Bắc, nói cho tôi biết tôi có một người bạn cũ tôi hôm trước đã qua đời, ông năm nay có lẽ cũng hơn 80 tuổi, là một đồng hương thân cận nhất của tôi ở Đài Loan. Quê của chúng tôi đều ở trong thôn làng, sống ở nông thôn, làng của hai chúng tôi có thể nhìn thấy nhau, khoảng cách đại khái là 3-4 dặm đường, người Trung Quốc xưa gọi là 3-4 dặm, theo cách nói ngày nay thì đại khái chỉ khoảng chừng 2 km, cho nên bao nhiêu năm nay ở Đài Loan chúng tôi qua lại như huynh đệ, chăm lo lẫn nhau. Khi mới đến Đài Loan thì đồng hương, đồng học và bạn bè cũng không ít, những bạn thâm giao năm mươi mấy năm nay, hầu như là ba phần tư đều đã không còn nữa rồi. Con người nếu như không trải qua những sự việc như vậy thì sẽ không dễ gì nghiêm túc phản tỉnh. Như ngày hôm qua chúng ta đã nghe những gì tiên sinh Nguyệt Quế nói: “Đến khi già rồi, lúc sắp phải ra đi rồi, mới nghĩ đến cuộc đời này rốt cuộc đã làm được những gì?” Cũng chân thật biết nghĩ đến làm một chút việc tốt cho xã hội, muốn làm một số việc có ý nghĩa, thời thanh niên khỏe mạnh đều không nghĩ đến những việc này, đều lơ là cho qua; đến khi già rồi mới nghĩ đến thì tinh thần và thể lực đều đã suy yếu, đúng như câu nói: “Tâm có thừa mà sức chẳng đủ”, cho nên ông có cảm khái vô cùng.

Không những chúng ta thể hội được, chúng ta cũng có thể suy nghĩ đến, xưa nay trong và ngoài nước có biết bao nhiêu người đến cuối đời sám hối, lao tâm khổ trí dẫn dò, phó thác cho người trẻ tuổi, dạy bảo thế hệ sau. Từ xưa đến nay, không ai không như vậy, nhưng những người trẻ tuổi thì chỉ nghe qua tai chứ không để ở trong tâm. Khi chúng tôi còn trẻ, gặp được những người lớn tuổi này, họ cũng dạy bảo và khuyên nhủ chúng tôi, chúng tôi nghe xong cũng gật đầu, cũng rất bội phục, nhưng không để những việc đó ở trong tâm, vậy thì càng khó áp dụng việc đó vào trong đời sống. Chúng ta hãy quan sát tỉ mỉ, từ xưa đến nay, những người có thành tựu đó, cuộc đời này họ sống có ý nghĩa, có giá trị,

thực tế chính là họ có thể nghe và tin những gì thể hệ trước chân thành khuyên bảo, họ chịu tiếp nhận khuyên bảo, y giáo phụng hành, cho nên mới có thành tựu. Đến khi tuổi tác đã cao, người thân quyến thuộc, bằng hữu đều qua đời rồi, vào lúc này mới chân thật biết cảm thán vô hạn. Người tu học thành tựu trong pháp thế gian và xuất thế gian đều là lúc còn trẻ, trong nhà Phật chúng ta, chúng ta nhìn thấy các cao tăng đại đức xưa nay, hơn một nửa đều là thành tựu trước 30 tuổi, trong nhà Phật gọi là khai ngộ, tu hành chứng quả. Nhân vật điển hình là đại sư Lục tổ Huệ Năng của Thiên tông, ngài tiếp nhận y bát của Ngũ tổ, lúc đó ngài mới 24 tuổi, sau đó đã sống ẩn dật trong nhóm thợ săn hết 15 năm, đại khái là năm 40 tuổi thì ngài mới bước ra hoằng pháp lợi sanh. Mười lăm năm trong nhóm thợ săn là 15 năm chân tu, việc tu hành này đúng như điều gọi là: “Trọng thực chất, không trọng hình thức”, chúng ta phải sâu sắc thể hội, đại đức bên Giáo hạ cũng lại như vậy.

Hoàn cảnh đời sống của chúng ta ngày nay vượt hơn những đại đức xưa thật sự rất nhiều, nhưng thành tựu của chúng ta vĩnh viễn ở phía sau các ngài. Chúng ta không thể không cảnh giác, không thể không hiểu rõ, phải thế nào mới có thể làm ra sự đột phá? Các đại đức xưa nay trong Tông môn, Giáo hạ, Hiền giáo, Mật giáo, không ai không khuyên chúng ta phải phá hai chướng, hai chướng chính là kiến tư phiền não. Kiến hoặc thì cổ đại đức gọi là lý chướng, tư hoặc gọi là sự chướng, lý chướng thì tương đối dễ phá, sự chướng thì tương đối khó khăn. Tiểu thừa đem kiến tư phiền não kết hợp với tam giới, gọi là 88 phẩm kiến hoặc, 81 phẩm tư hoặc; cách nói của Đại thừa thì nhiều điều mục hơn, thế nhưng phải biết dù là Đại thừa hay Tiểu thừa thì cũng có thể giải quyết được. Tôi nhớ trước đây chúng ta đã từng thảo luận tỉ mỉ qua mấy lần, trong kiến hoặc thì nhất định phải rõ lý, lý sáng tỏ rồi thì chướng ngại liền đột phá, đột phá được rồi thì chính là “siêu phàm nhập thánh”, việc tu học của chúng ta chân thật là có thành tựu, chân thật đã nhập vào cảnh giới Phật. Đây là vừa mới nhập vào, ở trong pháp Tiểu thừa là chứng quả Tu-đà-hoàn, Đại thừa Viên giáo là Bồ-tát quả vị Sơ tín, trong kinh Hoa Nghiêm nói 51 giai vị, bạn đạt được Bồ-tát quả vị Sơ tín. Đây rất cuộc là cảnh giới gì? Đó là không còn chấp trước thân này là ta, hay nói cách khác, đã nhìn thấu được “ta” và “cái của ta” rồi, đã buông xuống, vậy mới là giai vị này. Lợi ích thù thắng của nó tuy là không thể vượt qua lực đạo, thế nhưng vĩnh viễn không đoạ tam đồ nữa.

Nếu như tu học Tịnh tông cầu sanh Tịnh độ thì nhất định có nắm chắc. Tuy sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc là ở khoảng giữa cõi Phàm thánh đồng cư

và cõi Phương tiện hữu dư, nếu công phu tốt thì đến cõi Phương tiện hữu dư, công phu kém một chút thì vắng sanh bậc thượng của cõi Đồng cư, cũng có thể được sanh tử tự tại. Sanh tử tự tại này là không còn bị nghiệp lực trói buộc nữa, muốn vắng sanh sớm một chút vẫn được; nếu như thương xót hết thấy chúng sanh, có duyên với chúng sanh, thì lưu lại thân này để giáo hóa chúng sanh, vắng sanh muộn vài năm cũng không chướng ngại gì, đây gọi là sanh tử tự tại. Chúng ta học Phật, nếu như không đạt được trình độ này, có thể nói là chúng ta không có thành tựu. Chúng ta niệm Phật vắng sanh, vậy hỏi bạn là bạn có nắm chắc hay không? Chúng ta có sự cảnh giác này hay không? Trước mắt đây là khóa trình hàng đầu mà chúng ta nhất định phải hết lòng nỗ lực.

Đơn giản mà nói là làm thế nào buông xuống chấp ta? Khởi tâm động niệm vẫn còn vì mình thì đây là sai lầm nghiêm trọng, là đang vun bồi cho chấp ta. Trong lúc giảng giải chúng tôi cũng thường khuyên bảo các đồng tu, Đại thừa có phương tiện khéo léo, so với pháp Tiểu thừa thì cao minh hơn rất nhiều. Phương pháp mà Đại thừa sử dụng là dạy chúng ta khởi tâm động niệm phải nghĩ đến hết thấy chúng sanh, đừng nghĩ đến bản thân, tất cả hành vi của chúng ta phải làm ra tấm gương tốt cho người thế gian, đó chính là Bồ-tát. Người thế gian hiện tại vô cùng đáng thương, Phật Bồ-tát độ hóa chúng sanh, không gì ngoài ứng cơ thuyết pháp. Người thế gian hiện tại phổ biến là không biết hiếu đạo, chúng ta phải làm ra tấm gương cho họ xem, là biểu diễn, diễn kịch. Cổ đại đức thường nói chư Phật Bồ-tát ở thế gian gọi là du hí thần thông, biểu diễn cho mọi người xem. Hiện tại đại chúng trong xã hội không biết sư đạo, chúng ta biểu diễn, làm ra tấm gương tôn sư trọng đạo cho mọi người xem, đây chính là hành đạo Bồ-tát, đây chính là rộng độ chúng sanh. Những lý luận này trong kinh điển dù có nói hay hơn nhưng vẫn không hữu dụng. Quý vị nghĩ thử xem, Thế Tôn năm xưa ở đời giảng kinh thuyết pháp 49 năm, kỳ thực lão nhân gia ngài chân thật giáo hóa chúng sanh là bản thân nỗ lực thực hành, hoàn toàn đang biểu diễn. Thế Tôn đã hiếu thuận cha mẹ mình như thế nào, chúng ta có biết không? Tôn kính sư trưởng như thế nào? Tôn trọng yêu thương giúp đỡ hết thấy chúng sanh ra làm sao? Chúng ta phải từ trong kinh giáo mà thể hội, đây là trí tuệ chân thật.

Tuyệt đối không phải là mang những văn tự này đi giải thích, nghiên cứu giảng giải rõ ràng thì gọi đó là Phật giáo. Thật ra mà nói đó không gọi là Phật giáo, người hiện tại gọi đó là “Phật học”, không phải là Phật giáo. Phật học và Phật giáo khác nhau, Phật học là đem văn tự trong kinh giáo làm thành một môn học vấn của thế gian mà nghiên cứu, là huyền học, có lợi ích hay không? Chưa

chắc. Phật giáo thì có lợi ích, giáo là dạy bảo, giáo huấn, Phật dạy chúng ta làm thế nào thành Phật. “Phật” là gì? Trước tiên phải làm cho rõ ràng, Phật là người hiểu rõ triệt để đối với vũ trụ nhân sinh, đời sống của Phật, công việc của Phật, Phật xử sự đối người tiếp vật, là người hoàn thiện, hoàn mỹ nhất, mà không có khiếm khuyết nào, đây gọi là Phật. Chúng ta trong đời sống, công việc, ứng xử thì khiếm khuyết quá nhiều, khiếm khuyết chính là lỗi lầm; chư Phật Bồ-tát không có lỗi lầm, cho nên là tấm gương tốt, mô phạm, điển hình cho chúng sanh trong chín pháp giới, cổ đức gọi là trí tuệ chân thật, là giáo học viên mãn, vậy thì chúng ta mới gặt đầu đồng ý, đây mới là khẳng định. Hiện tại, thông thường mọi người trong xã hội có sự hiểu lầm nghiêm trọng đối với Phật pháp, những người học Phật chúng ta, thậm chí những người xuất gia có được mấy người hiểu rõ ràng đối với Phật Bồ-tát. Đây là nhìn từ đâu? Người hiểu rõ thì nhất định sẽ áp dụng vào trong đời sống. Phạm là không thể áp dụng vào trong đời sống, hay nói cách khác, không thể y giáo phụng hành thì người đó chưa hiểu rõ, chưa hiểu được. Nếu chân thật hiểu rõ, chân thật sáng tỏ rồi thì không có ai không làm được, họ sẽ hoan hỷ làm, họ sống ở thế gian này để làm gì? Sống ở thế gian này chính là làm tấm gương tốt cho người khác xem.

Cái ý này vô cùng sâu rộng, chúng ta phải chân thật quay đầu, khởi tâm động niệm nhất định không nghĩ đến danh lợi của chính mình, đem danh văn lợi dưỡng, thị phi nhân ngã, tham sân si mạn chân thật buông xuống; khởi tâm động niệm vì xã hội, vì đại chúng, vì hòa bình an định phồn vinh hạnh phúc mà suy nghĩ. Không những khởi tâm động niệm nghĩ đến, mà trên lời nói hành vi cũng biểu hiện ra, trong ngoài như nhau, ngôn hành tương ưng, làm ra cho người khác xem. Vì sao ngày xưa Phật pháp lại thịnh hành như vậy? Vì cổ đại đức đều học Phật Bồ-tát, làm ra tấm gương tốt cho người khác xem. Ngày nay Phật pháp vì sao lại suy vi? Ngày nay cho dù chúng ta có thể giảng, bạn giảng ra được, nhưng chúng ta không làm được. Không thể làm ra mẫu mực, làm ra mô phạm cho xã hội đại chúng, dù có giảng hay hơn đi nữa thì người ta nghe được, tiếp xúc được cũng không thể tin tưởng, không thể tiếp nhận. Đây là việc mà chúng ta cần phải nghiêm túc phản tỉnh, phải hết lòng nỗ lực tu hành, tu sửa lại hết thảy hành vi sai lầm của chúng ta, như vậy chúng ta mới có thể cứu mình, mới có thể giúp đỡ người khác, khiến cho cuộc đời này trải qua có ý nghĩa, có giá trị. Tương lai đến lúc ra đi sẽ cảm thấy rất tự tại, rất an ủi, liền sẽ có nơi tốt để đi, không đến nỗi cuối đời nuối tiếc, ngạn ngữ có câu: “Không nghe lời người xưa, thiệt thòi ngay trước mắt”, tôi hiện tại đối với câu nói này có cảm xúc rất sâu.

Chư vị đồng học, chào mọi người! Hôm trước, chúng tôi có đến thăm Toowoomba, đến thăm một tổ chức đa nguyên văn hóa ở Toowoomba, được vị chủ tịch ở nơi đó tiếp đón chúng tôi. Bản thân ông là một tín đồ Kitô giáo kiên thành, hơn nữa về căn bản thì đa phần người ở thành phố Toowoomba tin theo Kitô giáo chiếm một tỷ lệ rất lớn. Hơn nữa, họ tương đối bảo thủ, thế nhưng họ cũng đã ý thức được tính quan trọng của đa nguyên văn hóa. Bởi vì đất nước Úc này trong những năm gần đây đã có chính sách mở cửa, người di dân và đầu tư đến từ khắp các quốc gia và khu vực, số lượng càng ngày càng nhiều. Thế là họ nghĩ đến việc cùng những người đến từ các quốc gia khu vực, có nền văn hóa khác nhau, tôn giáo tín ngưỡng khác nhau, làm thế nào có thể chung sống trong một thành phố nhỏ này, hợp tác hỗ trợ lẫn nhau, để đạt đến mục tiêu chung sống hòa hợp, cùng tồn cùng vinh. Cái lý niệm này vô cùng tốt, đây cũng là trong thời đại này, cho dù những tín đồ tôn giáo này rất bảo thủ nhưng cũng dần dần giác ngộ được, bắt đầu mở rộng lòng mình ra để dung nạp những chí hướng của người khác. Vì thế sau khi chúng tôi nói chuyện xong, đã mang những cách nghĩ cách làm của chúng ta đã làm tại Singapore và các nơi trên thế giới nói rõ cho họ nghe, họ cũng vô cùng hoan hỷ, những người có tâm hiểu biết chân thật không ai mà không như vậy.

Chúng ta trước kia có “Viện in kinh Trung ương” ở Bắc Kinh đã xuất bản một quyển sách nhỏ là kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Quyển kinh này không có phần lời tựa, mà dùng một đoạn khai thị của hoàng đế Ung Chính để thay cho lời tựa, chúng ta xem từ quyển kinh thì thấy được viết vào ngày 15 tháng 2 năm Ung Chính thứ 11. Đoạn lời tựa này thực tế mà nói chính là lý niệm về đa nguyên văn hóa mà chúng ta đã nói ngày nay, từ những lời này của Ung Chính, chúng ta biết được việc quản lý một đất nước, những lãnh tụ hiền minh đã giáo hóa chúng sanh như thế nào? Vào thời đó ở Trung Quốc là tam giáo, tam giáo Nho, Thích, Đạo. Hơn nữa hầu hết mọi người là lấy nhà Nho làm chính thống, Ung Chính nói về cách nhìn của ông đối với tam giáo. Hiện tại Singapore có chín tôn giáo, tất cả thánh hiền giáo hóa chúng sanh thì lý cùng xuất phát từ một nguồn, lý là một cái; đạo chính là phương pháp, không gây trở ngại lẫn nhau, có thể mỗi người theo một đạo, nhưng mà các đạo đều không trái nghịch nhau, không những không trái nghịch nhau, hơn nữa còn có thể bổ trợ cho nhau, tương trợ lẫn nhau. Ông nói thật đáng tiếc, hầu hết các tín đồ đều không thể quán thông được đạo lý này, thế là mỗi người đều dùng những thành kiến rất sâu, tâm lượng nhỏ hẹp, nhà Phật gọi là “khen mình chê người”, đã đi ngược lại ý chỉ của thánh nhân. Ông nói rất hay!

Người ngưỡng mộ Đạo, Đạo này là Đạo giáo, tín đồ Đạo giáo nói Phật không tôn quý bằng Đạo. Đạo giáo tôn thờ Ngọc Hoàng đại đế, họ nói nhà Phật làm gì có ai tôn quý như Ngọc Hoàng đại đế? Còn người theo Phật thì lại nói Ngọc Hoàng đại đế tuy là tôn quý nhưng không vĩ đại bằng Phật. Còn học giả nhà Nho thì lại nói Phật và Đạo là dị đoan, không phải là chánh pháp. Tín đồ của tam giáo không thể quán thông lẫn nhau, ai cũng nói mình đúng, còn người khác là sai, việc này đã trở nên phiền phức. Cho nên Ung Chính nói đây đều là lòng riêng tư, tranh nhau phần thắng, các bên không thể hòa hợp nhau, đây là sai rồi. Không những không thể hiểu người khác, mà đối với tôn giáo của chính mình, đối với kinh giáo mà mình tín ngưỡng cũng không thật sự thâm nhập, rất là đáng tiếc.

Ung Chính thật ra mà nói là một người không hề đơn giản, vô cùng hiểu học, ông đối với tam giáo đều có sự nghiên cứu tương đối thâm nhập. Cách nhìn của ông, ông nói tam giáo là bình đẳng, những gì ông thấy được là tam giáo bình đẳng, chỉ cần bạn có thể bình đẳng, bạn dùng tâm bình đẳng mà quan sát. Ngày nay chúng ta gọi là hòa bình, hai chữ “hòa bình” giải thích như thế nào? Là chung sống hòa thuận, đối đãi bình đẳng. Nếu như tôi cảm thấy tôi cao hơn anh, tôi mạnh hơn anh thì đã không bình đẳng nữa rồi; không bình đẳng thì nhất định không thể hòa thuận, điểm này vô cùng quan trọng. Không hòa thuận thì sẽ có tranh luận, có tranh luận thì sẽ có đổ máu, sẽ có chiến tranh, liền tạo ra đủ loại ác nghiệp, vậy thì phải chịu đủ loại khổ báo. Cho nên quý vị phải biết, đặc biệt là Phật pháp Đại thừa là pháp bình đẳng, chúng ta nhìn thấy trong kinh Hoa Nghiêm là “sinh Phật bình đẳng”, chúng sanh và Phật bình đẳng, Phật không hề nói ngài ở địa vị cao, Phật nói “hết thấy chúng sanh đều có Phật tánh”, “hết thấy chúng sanh vốn dĩ thành Phật”. Phật đạt được bình đẳng thật sự. Bạn lại xem trong các tôn giáo, dù là tôn thờ Ngọc Hoàng đại đế, hay thần minh cũng vậy, cái mà các ngài đạt được cũng là bình đẳng thật sự.

Cho nên chỉ cần bạn chân thật đạt được bình đẳng, bạn hãy xem muôn trùng chúng sanh, hình tướng bên ngoài tuy là không như nhau, chúng ta quan sát lục đạo, quan sát thập pháp giới, giống như điều trong kinh Hoa Nghiêm nói là “đủ loại hình sắc”. “Hình” là hình trạng, “sắc” là tướng mạo, chúng ta có thể nhìn thấy, trên thế giới này có rất nhiều người thuộc chủng tộc khác nhau, những loài súc sanh khác nhau, đây là việc chúng ta thường hay nhìn thấy. Buổi chiều hôm qua, có một số đồng tu đến nơi này để xem chuột túi, đó cũng là một quần tộc, gấu Koala cũng là một quần tộc, đều là chúng sanh, trong mắt của Phật thì đều là bình đẳng. Chúng ta nhìn thấy chim ưng, ở Úc vẫn còn nhìn thấy một số động vật

đặc biệt, ngoài động vật ra còn có thực vật, thực vật thì cũng thuộc về sinh vật. Đây là nói rõ tuy hình thức bên ngoài không như nhau, nhưng lý là một, lý là tương đồng. Về lý thì Phật nói với chúng ta, chúng sanh hữu tình thì có Phật tánh, hữu tình là chỉ cho động vật. Như ngày hôm qua, các đồng tu bẻ gấu Koala và đi cho chuột túi ăn, chúng đều có Phật tánh, ruồi, muỗi, kiến, gián cũng có Phật tánh, đây là cái tương đồng. Vậy cái không tương đồng là gì? Cái không tương đồng chính là hình tướng bên ngoài, hình dáng thân thể của chúng không giống nhau, nhưng Phật tánh là tương đồng. Còn thực vật thì các loài mà chúng ta nhìn thấy còn nhiều hơn rất nhiều, nhiều không kể xiết, chủng loại khác nhau, màu sắc cũng không như nhau, nhưng mà tánh thì tương đồng, chúng có pháp tánh, hết thảy chúng sanh vô tình đều có pháp tánh. Pháp tánh và Phật tánh là cùng một tánh, không phải là hai tánh, cho nên Phật nói trong kinh Hoa Nghiêm: “Tinh dữ vô tình, đồng viên chủng trí.” Nếu không phải là cùng một tánh thì sao có thể đồng được? Là một tánh, cho nên mới có thể đồng viên chủng trí.

Đã là đồng viên chủng trí, vậy thì chúng ta phải đối đãi như thế nào? Đối đãi bình đẳng, chung sống hòa thuận, đối bên chăm sóc lẫn nhau. Không những là chúng sanh hữu tình, chúng ta phải làm bạn tốt với chúng, giữa người với người làm bạn tốt với nhau, phải chăm lo cho nhau, mà con người với súc sanh cũng phải làm bạn tốt của nhau, cũng phải chăm sóc lẫn nhau, chúng cũng thông hiểu nhân tình. Ngày hôm qua, tôi nghe cư sĩ Lâm nói: Trung Quốc nhập khẩu rất nhiều bò từ Úc về nuôi, những con bò này được vận chuyển về tỉnh Vân Nam để nuôi, những người phụ trách nuôi bò nói chuyện với chúng, chúng đều không nghe, chúng mặc kệ, nói tiếng Anh với chúng thì chúng hiểu. Cho nên những người phụ trách việc nuôi những con bò này phải đến Úc để học tiếng Anh, bạn nói tiếng Anh với chúng thì chúng hiểu, bạn nói tiếng Trung với chúng thì chúng không hiểu. Các bạn nghĩ thử xem, đây là chuyện có thật hay là giả. Những con bò này ở Trung Quốc có thể đến đời thứ hai, đời thứ ba thì mới không còn vấn đề này nữa, vì chúng đã quen rồi. Bạn xem, khi chúng vừa mới di cư đến, bạn nói tiếng Hoa thì chúng không hiểu, chúng không đoái hoài gì tới bạn, cho nên từ chỗ này chúng ta liền thể hội được.

Mặc dù thông tin phát triển, giao thông thuận tiện, con người sống trên địa cầu này, người với người qua lại với nhau càng ngày càng mật thiết, địa cầu đã biến thành một nhà rồi. Theo cách nhìn của tôi, 20 đến 30 năm nữa thì ranh giới giữa các quốc gia sẽ trở nên mờ nhạt, đại khái giống như một nước vậy, giống như ranh giới giữa các tỉnh, ranh giới giữa các huyện, sẽ rất mờ nhạt. Cho nên

cần phải biết tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, cùng tồn cùng vinh, cho nên hiện tại các nhà tôn giáo cũng giác ngộ rồi, nhà chính trị cũng giác ngộ rồi, thế kỷ 21 sẽ có một sự thay đổi rất lớn, chính là có xu hướng đa nguyên văn hóa, cùng tồn cùng vinh. Đây chính là nói về “đồng” và “dị”, dị là hình sắc không tương đồng, đồng là thể tánh tương đồng, cái thể này thì trong triết học gọi là bản thể, chúng ta phải hiểu được đạo lý này. Tất cả các tôn giáo dạy người không gì ngoài việc dạy người chung sống hòa thuận, đối đãi bình đẳng, đây là thiện! Chính là nói đồng quy về thiện, trong nhà Phật thì nói là “vạn thiện đồng quy”, chính là ý nghĩa này. Nhà Phật nói về “ngũ giới thập thiện”, đây là dẫn dắt con người hướng thiện; nhà Nho thì nói về “ngũ thường đức hạnh”, cũng là dìu dắt, khuyến khích dẫn người hướng thiện.

Ở chỗ này Ung Chính đã đưa ra một thí dụ. Ông nói trước đây Tống Văn Đế hỏi Hà Thượng Chi, việc này trong lịch sử có ghi chép, Tống Văn Đế nói: “Lục kinh vốn là tế tục”, lục kinh là của nhà Nho. “Còn chỗ trọng yếu thật sự của tánh linh thì phải lấy kinh Phật làm chỉ nam. Nếu dân toàn quốc đều thật thà tiếp nhận giáo hóa này thì ta ngồi an hưởng thái bình vậy!” Chính là ngồi hưởng phước thái bình. Đây nghĩa là gì? Nếu giáo học của Nho và Phật có thể phổ biến trong xã hội này, nhân dân đều có thể tín thọ phụng hành, thì người làm hoàng đế như ta không phải là ngồi hưởng thái bình hay sao? Xã hội an định, quốc gia phồn vinh, nhân dân hạnh phúc, không có những việc vi phạm pháp luật. Ông nói rất hay, ông nói với Hà Thượng Chi, Hà Thượng Chi trả lời: “Làng có trăm nhà”, ngày nay chúng ta gọi là trấn nhỏ, thôn nhỏ, một làng này có bao nhiêu người? Có 100 nhà, 100 nhà là một trấn nhỏ, đại khái nhân khẩu không vượt quá 1.000 người, một trấn nhỏ khoảng vài trăm người. Ông nói: “Nếu có 10 người giữ ngũ giới”, trấn nhỏ này, trong thôn trang có 10 người học Phật giữ giới, ông nói 10 người này chính là tấm gương, mô phạm trong trấn nhỏ. Trong Phật pháp gọi là thiện tri thức, họ có thể giáo hóa người dân. Nếu như “ấp có ngàn nhà”, ấp này là thành thị nhỏ, nó bao lớn vậy? Có một ngàn nhà, một ngàn nhà thì đại khái có khoảng 5-6 ngàn người sống trong thành thị nhỏ này. Ông nói, nếu có 100 người có thể giữ thập thiện, có thể tu thập thiện, 100 người này hòa thuận thì có thể dùng phong khí này giáo hóa địa phương, xã hội ở địa phương này làm sao mà không tốt? Cho nên có câu: “Hiền nhân là bảo vật của quốc gia.” Không cần nhiều, tỉ lệ này đều là nói 1/10, một người có thể ảnh hưởng đến chín người khác. Nếu con người có thể hướng thiện, có thể đoạn ác, vậy thì các hình phạt của quốc gia

sẽ không cần dùng nữa. Vị đế vương này, thậm chí là quan lại địa phương, không làm gì mà thiên hạ cũng thái bình.

Những lời này đều là nói rõ phương pháp quan trọng để trị thiên hạ, giúp xã hội bỏ ác hướng thiện, ngày nay chúng ta gọi là phương tiện. Hơn nữa, Phật giáo khuyên bảo chúng sanh đoạn tham sân si mạn, khuyên người đời ngưỡng vọng thánh hiền, đều là đạo lý như vậy. Nếu như có thể tin thọ phụng hành thì đích thực có thể làm điển hình cho xã hội, làm mô phạm cho xã hội, phạm là chấp trước thành kiến, khen mình chê người thì nhất định là sai lầm. Như lúc này tôi vừa nói, không những bạn không thể hiểu rõ đối với người khác, mà đối với chính bạn cũng không nhận thức rõ ràng, cho nên đoạn khai thị này của Ung Chính thật sự chính là lý niệm đa nguyên văn hóa mà chúng ta đã nhìn thấy. Hiện tại hãy đem nó mở rộng ra đến tất cả các tôn giáo khác nhau, tất cả các dân tộc khác nhau, các quốc gia khác nhau. Giáo huấn, kinh luận của nhà Phật tuy nhiều, nhưng mà để cứu giúp thế gian thì thập thiện nghiệp đạo, ngũ giới thập thiện quan trọng hơn bất cứ thứ gì, trước tiên phải khuyên người hiểu được lý luận và sự thật của nhân quả báo ứng thì mới có thể khuyên bảo người đời. Đại sư Ngẫu Ích đã dựa vào kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo làm ra một phần trích lục, y theo thập thiện mà phụng hành thì được quả báo gì? Trái nghịch thập thiện thì sẽ bị những quả báo gì? Ngài đã nói rất rõ ràng, rất tường tận. Ngày mai chúng ta sẽ xem phần trích lục của đại sư Ngẫu Ích. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.